

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA^(*)

TRẦN THỊ VINH*

Hệ thống chính trị của chủ nghĩa tư bản (CNTB) được hình thành cùng với quá trình thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ từ thời cận đại. Trải qua năm thế kỷ phát triển, hệ thống chính trị tư sản có những thay đổi, điều chỉnh nhằm “bảo đảm cho những lợi ích chung của giai cấp tư sản trong chính sách đối nội cũng như đối ngoại và điều khiển được các công việc chung của nó” (1), đồng thời thực hiện chức năng duy trì sự tồn tại, phát triển của CNTB từ cận đại đến hiện đại. Từ năm 2000 đến nay, trong bối cảnh diễn ra những chuyển biến nhanh chóng của tình hình thế giới nói chung, hệ thống chính trị ở một số nước tư bản phát triển diễn ra những biến đổi sâu sắc. Đây là một lĩnh vực rộng lớn, trong khuôn khổ bài viết này, những vấn đề được tập trung phân tích bao gồm: (i) Hệ thống đa đảng và sự phân cực chính trị giữa các đảng phái từ năm 2000 đến nay; (ii) Thực trạng vấn đề dân chủ ở một số nước tư bản phát triển; (iii) Một vài nhận xét.

1. Hệ thống đa đảng và sự phân cực chính trị giữa các đảng phái

Hệ thống chính trị ở hầu hết các nước tư bản là *hệ thống đa đảng* với sự tồn tại của nhiều đảng phái. Hệ thống đa đảng ở các nước tư bản có lịch sử phát triển từ thời

cận đại với đặc trưng là sự đa dạng, phản ánh điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hóa của các nước khác nhau. Về cơ bản, hệ thống đa đảng ở các nước tư bản phát triển có hai dạng thức chính là *hệ thống hai đảng (ở Anh, Mỹ)* và *hệ thống đa đảng (ở phần lớn các nước khác)*. *Hệ thống hai đảng* của Anh và Mỹ có những điểm khác biệt về cách thức tổ chức nhưng có điểm chung là hai đảng thay phiên nhau cầm quyền, trong khi đảng còn lại trở thành đảng đối lập. Trên thực tế, hai đảng không khác nhau nhiều về mục tiêu chính sách mà chủ yếu khác nhau về phương thức thực hiện. Lịch sử nước Mỹ cho thấy, mặc dù ở Mỹ có hàng trăm đảng lớn nhỏ khác nhau nhưng thực tế chỉ có hai đảng lớn là Dân chủ và Cộng hòa chi phối nền chính trị. Ở các nước tư bản phát triển khác, *hệ thống đa đảng* tồn tại với sự tham gia của nhiều đảng phái chính trị trong bộ máy nhà nước. Các đảng phái chính trị cạnh tranh và thay nhau cầm quyền. Trong một số trường hợp, các đảng phải liên minh với nhau để thành lập chính phủ khi không có đảng nào chiếm đa số tuyệt đối trong nghị viện, tiêu biểu như trường hợp của Pháp, Italia, Đức và một số nước châu Âu khác.

Sự kiểm soát quyền lực nhà nước của các đảng trong hệ thống đa đảng được thể

*GS.TS. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

hiện rất đa dạng. Mặc dù các đảng chính trị luôn cạnh tranh với nhau nhằm giành quyền kiểm soát bộ máy nhà nước, nhưng họ vẫn cùng nhau chia sẻ những cam kết chung và những giá trị cơ bản của xã hội. Chẳng hạn, ở Mỹ, hiến pháp quy định các đảng chính trị, kể cả đảng cầm quyền, nhóm lợi ích phải tuân thủ pháp luật. Các hoạt động cạnh tranh để giành ảnh hưởng phải giới hạn trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho các đảng chính trị đấu tranh để giành và kiểm soát quyền lực nhà nước. Ở một số nước châu Âu, tiêu biểu là Đức, hệ thống chính trị dựa trên nguyên tắc cân bằng quyền lực và có kiểm soát để các đảng quá nhỏ không thể tham gia chính quyền, gây mất ổn định chính trị, nhưng cũng không để cho một đảng nào dễ dàng chiếm đa số trong hạ nghị viện. Nhờ đó, các đảng dung hòa được sự đối lập, hình thành nên cơ chế đồng thuận, đảm bảo dân chủ nhưng không dẫn đến tình trạng độc tài.

Đối với Nhật Bản, hệ thống chính trị được định hình từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai với sự chuyển đổi từ mô hình nhà nước quân phiệt sang mô hình chính quyền dân chủ tư sản dựa trên chế độ lưỡng viện đa đảng. Mặc dù Nhật Bản vẫn giữ chế độ Thiên hoàng, nhưng Thiên hoàng Nhật Bản chỉ có địa vị tượng trưng cho đất nước và sự thống nhất của người dân (2). Là nước theo thể chế đa đảng nhưng hệ thống chính trị Nhật Bản có sự khác biệt so với các nước Tây Âu và Mỹ ở một đặc điểm nổi bật: đó là sự cầm quyền kéo dài của một đảng - Đảng Dân chủ Tự do (LDP). Kể từ khi thành lập năm 1955, LDP gần như liên tục nắm quyền lãnh đạo hệ thống chính trị chỉ trừ một số giai đoạn ngắn (gần 11 tháng vào năm 1993 và giai đoạn 2009-2012). Sự cầm quyền lâu dài của LDP là một đặc điểm nổi bật của hệ thống chính

trị Nhật Bản, đồng thời vai trò của LDP cũng gắn với những thành công của đất nước này trong nhiều thập niên kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai đến nay.

Trong những thập niên gần đây, đặc biệt từ năm 2000 đến nay, thực trạng hệ thống chính trị của CNTB đặt ra những vấn đề nan giải mà nổi bật là *sự phân cực giữa các đảng phái, sự suy giảm niềm tin của người dân* vào hệ thống chính trị ở một số nước tư bản phát triển.

Trước hết, sự phân cực trong nền chính trị tư sản ngày càng gia tăng, dẫn tới những bất ổn trong hệ thống chính trị và chia rẽ xã hội. Phân cực chính trị được thể hiện ở sự khác biệt trong quan điểm của các đảng phái về chính sách và các biện pháp thực thi chính sách. Phân cực chính trị là một đặc trưng của hệ thống đa đảng, tuy nhiên sự phân cực mang tính cực đoan dẫn đến những phản ứng dữ dội, sự thù địch giữa các đảng phái đã để lại những hậu quả nghiêm trọng về chính trị, xã hội. Sự phân cực chính trị theo hướng cực đoan diễn ra ở một số nước tư bản phát triển từ năm 2000 đến nay. Ở Mỹ, theo dữ liệu của NBC News, sự phân cực chính trị giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ gia tăng theo thời gian. Nếu như dưới chính quyền Nixon (1969-1974) khoảng cách giữa Đảng Cộng hòa cầm quyền với Đảng Dân chủ được tính là 47 điểm (trên thang điểm 100: số điểm càng cao thì khoảng cách càng lớn), đến thời kỳ Tổng thống Obama (2009-2017) là 72 điểm, thời kỳ Tổng thống Trump (2017-2021) khoảng cách mở rộng đến 79 điểm (3). Mâu thuẫn giữa các đảng phái chính trị gia tăng đối với nhiều vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội... Các cuộc tấn công đảng phái căng thẳng thường xuyên diễn ra, người của hai đảng Dân chủ và Cộng hòa trong Chính phủ khó có thể đồng thuận ý kiến về bất cứ vấn đề gì. Không chỉ trong

Quốc hội mà cả trong cơ quan tư pháp, thậm chí ở tòa án, hai đảng đều có quan điểm khác nhau về các vấn đề nổi bật như: thực trạng nền kinh tế, mức thuế, sở hữu súng, hôn nhân đồng giới, vấn đề nhập cư, quyền phá thai... (4).

Những vấn đề khác biệt đã tồn tại từ lâu trong nền chính trị Mỹ, tuy nhiên, sự khác biệt này đã trở thành mâu thuẫn lớn trên chính trường Mỹ trong những năm gần đây dưới tác động của nhiều nhân tố, trong đó có vấn đề phân cực giàu nghèo ngày càng gia tăng. Đây không chỉ là những mâu thuẫn chính trị bình thường mà đã trở thành đối đầu chính trị. Tổng thống Obama đã phải thừa nhận rằng: “Chúng ta chia rẽ chưa từng thấy... Những ranh giới sâu sắc nhất của nền dân chủ của chúng ta đột nhiên lộ ra, thậm chí có thể còn mở rộng hơn” (5). Sự kiện Tổng thống Barack Obama ký Đạo luật sức khỏe - y tế vào năm 2008 là một minh chứng tiêu biểu. Mặc dù Đạo luật này được đa số người dân Mỹ ủng hộ nhưng Đảng Cộng hòa không chỉ phản đối mà tìm mọi cách gây khó khăn cho việc triển khai. Cường độ và tần suất của các mâu thuẫn chính trị Mỹ đang ngày càng gia tăng thể hiện qua các sự kiện chính trị như việc phủ quyết chính sách, đóng cửa chính phủ, luận tội hoặc đe dọa luận tội Tổng thống, bạo loạn chính trị... Sự chia rẽ trên chính trường, đặc biệt là sự kiện đóng cửa chính phủ do những bất đồng liên quan đến việc cấp ngân sách vào các năm 2013, 2018-2019 đã cho thấy mặt trái của hệ thống chính trị Mỹ. Theo kết quả của Trung tâm nghiên cứu Pew, “sự thù địch đảng phái ngày càng gia tăng ở Mỹ, số người có quan điểm cực kỳ tiêu cực với đảng đối lập, thậm chí cho là chính sách của đảng đối lập đe dọa sự thịnh vượng của quốc gia, đã tăng gấp hơn hai lần trong hai mươi năm gần đây” (6). Một

số ý kiến cho rằng những sự kiện này là sự suy giảm của nền dân chủ Mỹ, nhưng thực chất đây là những vấn đề đe dọa sự tồn vong của nền chính trị Mỹ.

Ở Anh, chia rẽ và bất ổn chính trị gia tăng từ sau cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế 2008-2009. Thủ tướng David Cameron lên nắm quyền vào năm 2010, trong bối cảnh cuộc khủng hoảng ảnh hưởng nặng nề đến nước Anh. Ông buộc phải từ chức ngay sau khi người dân Anh bỏ phiếu chọn rời khỏi EU năm 2016. Chính quyền kế nhiệm của Thủ tướng Theresa May phải đối mặt với sự chia rẽ chính trị trong các cuộc tranh luận về một kịch bản cho việc nước Anh rời Liên minh châu Âu (Brexit). Sau ba năm, bà Theresa May buộc phải từ chức khi Chính phủ của bà cuối cùng đã không thực hiện được nhiệm vụ đưa nước Anh rời khỏi EU “một cách có trật tự” do sự chia rẽ giữa hai phe: một bên là liên minh những người ủng hộ Anh ở lại EU với bên kia là những người muốn rời khỏi EU một cách không nhượng bộ. Tình hình trở nên tồi tệ hơn do những tác động của đại dịch Covid-19. Đại dịch Covid-19 đã phát lộ những điểm yếu của CNTB. Những thách thức lớn nhất mà nền kinh tế Anh phải đối mặt như vấn đề toàn cầu: giá năng lượng cao, áp lực lạm phát liên quan đến đại dịch; tình trạng thiếu lao động kéo dài và gián đoạn chuỗi cung ứng; những rủi ro gia tăng của biến đổi khí hậu... đã kéo theo những bất ổn và chia rẽ về chính trị. Ngay cả sau khi Anh rời khỏi EU, sự phân cực chính trị tiếp tục gia tăng khiến cho một số nhà nghiên cứu cho rằng nước Anh trở thành “quốc gia bị chia cắt” sau Brexit. Dữ liệu của Viện Nghiên cứu chính sách thuộc Đại học Hoàng gia London về cuộc tổng tuyển cử năm 2019 cho thấy, mức độ chia rẽ chính trị ngày càng sâu sắc thể hiện qua việc các nhóm

đối lập có quan điểm rất tiêu cực về nhau, về lãnh đạo cũng như chính sách của hai Đảng Bảo thủ và Công đảng, đặc biệt trong những vấn đề chính trị. Số người thuộc Đảng Lao động ủng hộ cho chính sách của Đảng Bảo thủ chỉ là 15%, trong khi số người thuộc Đảng Bảo thủ ủng hộ Đảng Lao động là 18% (7). Việc bà Liz Truss từ chức chỉ sau sáu tuần nhậm chức Thủ tướng (năm 2022), sự kiện ông Rishi Sunak là Thủ tướng thứ ba của nước Anh chỉ trong vòng 2 tháng là tình huống chưa từng có tiền lệ cho thấy những chia rẽ trong nền chính trị nước Anh.

Ở các nước châu Âu khác, trước đây các đảng lớn với khuynh hướng “trung hữu” hoặc “trung tả” thay phiên nắm chính quyền. Tuy nhiên, gần đây các đảng này bị chia phiếu vì nhiều đảng mới được thành lập với chủ trương cực tả hay cực hữu. Ở Đức, hai đảng chính trị lớn nhất thường chia nhau trên 90% số phiếu, hiện nay tỉ lệ này chỉ còn dưới 50%. Từ 2015 đến 2017 có 30 đảng chính trị mới được bầu vào quốc hội các nước châu Âu. Các đảng nhỏ tạo được ảnh hưởng lớn hơn thực lực của số người theo họ vì những chính phủ liên hiệp cần họ tham gia mới có thể được thành lập.

Ở Nhật Bản, mặc dù sự cầm quyền kéo dài của Đảng Dân chủ tự do khiến cho nền chính trị có vẻ ổn định hơn so với Mỹ và châu Âu nhưng “tình trạng thiếu cạnh tranh đã khiến các cử tri thờ ơ: tỷ lệ cử tri đi bầu đã giảm đều đặn từ khoảng 70% (2010) xuống 54% (2017)” (8).

Thứ hai, sự phân cực sâu sắc đã khiến cho các mối đe dọa chính trị gia tăng. Đây là cội nguồn dẫn đến những xung đột, thậm chí mang tính bạo lực. Trong những năm gần đây, tình hình chính trị nội bộ nước Mỹ là minh chứng điển hình cho sự phân cực, chia rẽ chính trị dẫn đến xung đột. Vụ bạo loạn tấn công đồi Capitol ngày 6-1-2021 cho thấy, thay vì một ngày tượng trưng cho sự

chuyển giao quyền lực hòa bình là sự kiện đám đông xâm chiếm đồi Capitol, đập vỡ cửa phòng họp Hạ viện, dùng bạo lực để phản đối chiến thắng của Tổng thống đắc cử Joe Biden. Giáo sư xã hội học David Meyer, Đại học California cho rằng, đồi Capital là một địa điểm thu hút các cuộc biểu tình, nhưng điều thực sự bất thường lần này là một tổng thống Mỹ lại khuyến khích mọi người dùng bạo lực để chống lại các đối thủ của ông ta. Với hơn 700 người đã bị bắt vì có liên quan đến vụ bạo động, Đảng Dân chủ cho rằng đây là “một cuộc nổi dậy”, nhằm ngăn cản việc công nhận chiến thắng bầu cử của Tổng thống Joe Biden. Đồng thời, cựu Tổng thống Donald Trump cũng bị Đại bồi thẩm đoàn liên bang truy tố về các tội danh liên quan đến vụ bạo loạn nhằm lật ngược kết quả bầu cử. Nhìn lại lịch sử nước Mỹ có thể thấy, đây là điều chưa từng xảy ra từ trước đến nay. Theo kết quả nghiên cứu của Trung tâm Brookings với 50 công trình khoa học xã hội và phỏng vấn 40 chuyên gia về vụ bạo loạn đồi Capitol, “sự phân cực chính trị là nhân tố chính dẫn đến sự chia rẽ nước Mỹ trong bạo loạn”; thêm vào đó, các nền tảng truyền thông xã hội như Facebook, Twister, Youtube có thể góp phần làm trầm trọng thêm sự kiện này (9).

Trong những thập niên gần đây, hình ảnh của *Nhật Bản* đã chuyển từ “một mẫu mực của sự phát triển và ổn định” trong số các nước tư bản phát triển thành một đất nước bị coi là trì trệ về kinh tế và khủng hoảng về chính trị. Đỉnh điểm của khủng hoảng chính trị là vụ ám sát cựu Thủ tướng Shinzo Abe năm 2022 khi ông đến Thành phố Nara để tiếp tục chiến dịch vận động tranh cử cho ứng viên Đảng Dân chủ tự do. Đối với người dân Nhật, Shinzo Abe là người kiến tạo chính sách Abenomics nổi tiếng, giúp vực dậy thành công nền kinh tế

sau hơn hai thập kỷ suy thoái. Sự ra đi của ông Shinzo Abe là đòn giáng mạnh vào sự ổn định chính trị Nhật Bản, một quốc gia gần như không có súng đạn và tỷ lệ tội phạm thuộc loại thấp nhất thế giới. Các vụ xả súng không phổ biến ở Nhật, song không phải là chưa từng xảy ra. Năm 2007, thị trường của Thành phố Nagasaki bị sát hại. Theo thống kê, tổng số súng mà người dân thường Nhật Bản sở hữu là 310.400 khẩu vào năm 2019, tương đương với tỷ lệ 0,25 khẩu/100 người. Đây là mức thấp nhất trong số các nước thuộc nhóm 7 nền kinh tế phát triển nhất thế giới (G-7) (10) nếu so sánh với tổng số 393 triệu khẩu súng ở Mỹ, tương đương tỷ lệ 120 khẩu/100 người; và 3,2 triệu khẩu, tương đương 5 khẩu/100 người ở Anh.

Thứ ba, vị trí độc quyền chi phối nền chính trị, đã khiến các đảng của giai cấp tư sản hoạch định và triển khai các chiến lược, chính sách chủ yếu dựa trên lợi ích đảng phái, thậm chí là lợi ích cá nhân, hơn là dựa trên lợi ích quốc gia và quyền lợi của người dân để giải quyết các vấn đề của đất nước. Ở Mỹ, các nghị sĩ của Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa có sự thù địch và thái độ bất hợp tác rõ rệt. Theo thăm dò của Trung tâm nghiên cứu Pew gần đây, có đến 36% số người thuộc Đảng Cộng hòa và 27% thuộc Đảng Dân chủ tin rằng chính sách của đảng kia là “mối đe dọa đối với quốc gia” và rằng phía bên kia quan tâm đến lợi ích của đảng mình hơn là tình hình đất nước. Kết quả là có đến 80% người dân Mỹ bất mãn với Quốc hội và 60% người Mỹ muốn có những chính đảng mới. Lần đầu tiên trong lịch sử Mỹ, khoảng một nửa người Mỹ tự coi mình là “đảng độc lập”, trong khi 2/3 cho rằng cần có một đảng mới (và họ sẽ bỏ phiếu cho nó), do hai đảng lớn Dân chủ và Cộng hòa đã “đục ruỗng” trung tâm của hệ thống chính trị, bất chấp mong

muốn thay đổi của các cử tri. Thực tế cho thấy, trong một hệ thống bị chia rẽ bởi hai thái cực, lựa chọn mới cần phải xuất hiện. Nhu cầu về một chính đảng mới - một đảng với khuynh hướng chính trị ôn hòa, phản ánh cho nguyện vọng của đa số đã trở nên cần thiết trong bối cảnh hầu hết người Mỹ không còn cảm thấy hai đảng hiện nay đại diện cho tư tưởng của họ. Đó là lý do để một số cựu quan chức đảng Cộng hòa và Dân chủ thúc đẩy việc xây dựng một chính đảng mới cho đa số người Mỹ - những người muốn xóa bỏ sự chia rẽ trong quá khứ và loại bỏ chủ nghĩa cực đoan. Trong đó phải kể đến sự kiện những người đứng đầu 3 nhóm chính trị: lần lượt là cựu nghị sĩ Đảng Cộng hòa David Jolly, cựu ứng viên tổng thống Đảng Dân chủ Andrew Yang và cựu Thống đốc New Jersey Christine Todd Whitman đi đến quyết định hợp nhất để thành lập Đảng Forward (Tiến lên phía trước) vào tháng 7-2022. Theo quan điểm của những người sáng lập, Forward sẽ nằm ở giữa khoảng trống mà hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa tạo ra. Đối với mọi vấn đề mà quốc gia phải đối mặt, Forward sẽ tìm thấy một cách tiếp cận hợp lý đối với hầu hết người Mỹ. Họ cho rằng, “những người sáng lập nước Mỹ đã cảnh báo về sự nguy hiểm của hệ thống lưỡng đảng và ngày nay “chúng ta đang sống với những hậu quả thảm khốc đó”. Do vậy, “cần mang đến cho người Mỹ nhiều lựa chọn hơn không chỉ giúp giảm bớt sự phân cực chính trị, cuộc sống và sinh kế của người Mỹ phụ thuộc vào điều này”. Các nhà lãnh đạo đảng mới Forward đã lên kế hoạch khởi tranh tại cuộc bầu cử Quốc hội và sẽ sớm tìm cách tiếp cận lá phiếu của từng tiểu bang để tranh cử Tổng thống vào năm 2024” (11).

Ở châu Âu, những năm gần đây đã chứng kiến sự suy giảm niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị và các chính

sách của chính phủ. Ở Pháp, người dân cho rằng Tổng thống E. Macron là tổng thống “của những người giàu” khi thực thi các chính sách có lợi cho giới doanh nhân giàu có. Trong đó có việc cắt giảm thuế thu nhập cho giới thượng lưu khiến cho ngân sách nhà nước giảm khoảng 3,5 tỷ euro, trong khi lại quyết định tăng các loại thuế mà người lao động bị ảnh hưởng nhiều nhất. Quyết định tăng thuế môi trường đối với xăng dầu đã làm bùng phát làn sóng phản kháng dữ dội của người dân với tên gọi “Phong trào áo Vàng” từ tháng 11-2018. Từ Pháp, phong trào lan rộng thành làn sóng biểu tình quy mô lớn ở hàng loạt các nước châu Âu như: Đức, Anh, Áo, Italia, Bỉ, Hà Lan, Thụy Điển,... Từ cuối năm 2022 đến nay, làn sóng biểu tình tiếp tục lan rộng ở châu Âu với kỷ lục hàng triệu người tham gia thể hiện sự bất bình của người dân trước những khó khăn về kinh tế suy thoái, lạm phát cao kỷ lục, chi phí sinh hoạt leo thang trong khi chính phủ không tìm được các biện pháp giải quyết triệt để cho người lao động. Đặc biệt, làn sóng biểu tình rộng lớn của nông dân Đức và các nước châu Âu diễn ra những tháng đầu năm 2024 được cho là sự bất bình của người dân cũng như “sự nổi giận của máy kéo và xe tải” lớn nhất từ trước đến nay đối với chính sách cắt giảm trợ cấp nhiên liệu của các chính phủ.

Ở Nhật Bản, phong trào phản kháng của người dân đối với vị trí độc quyền chi phối nền chính trị đã “phá vỡ sự phẳng lặng xã hội trong 40 năm qua”. Sự mất lòng tin của người dân vào giới chính trị, các vụ bê bối của chính quyền, đặc biệt sau tai nạn hạt nhân Fukushima năm 2011 đã đẩy lên phong trào đấu tranh chống lại sự đồng lõa giữa các giới chức của chính quyền với các doanh nghiệp tư nhân trong quản lý. Các cuộc biểu tình tập hợp tới 100 ngàn người vào thứ Sáu hàng tuần tại Tokyo

cùng với phong trào đấu tranh lan rộng trên cả nước. Tháng 4-2015, cuộc biểu tình rộng lớn phản đối chính sách của chính phủ trong việc mở rộng vai trò của quân đội Nhật đã thu hút trên 350 ngàn người tham gia. Sự bất bình của người dân là nguyên nhân chính dẫn đến các cuộc biểu tình phản đối chính phủ tiếp diễn vào tháng 4-2018 (12).

2. Thực trạng vấn đề dân chủ ở một số nước tư bản phát triển

Dân chủ là một phạm trù lịch sử, cũng như các biểu hiện khác của hình thái ý thức xã hội, dân chủ do tồn tại xã hội quyết định, do phương thức sản xuất vật chất của xã hội quyết định. Do vậy, trình độ của phương thức sản xuất khác nhau tất yếu dẫn đến sự khác nhau về trình độ dân chủ (mức độ thực hiện dân chủ và dân chủ hoá trong xã hội). Dân chủ biến đổi và phát triển không ngừng cả về chất và lượng trong từng giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội loài người. Trong hệ thống chính trị tư sản, dân chủ là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất đối với chủ nghĩa tư bản từ thời cận đại đến hiện đại. Lê nin đã từng khẳng định rằng: “Chế độ cộng hòa tư sản, nghị viện, đầu phiếu phổ thông, - tất cả những cái đó, xét về phương diện phát triển của xã hội trên toàn thế giới, đều là một bước tiến rất lớn” (13). Quyền dân chủ được ghi nhận là một giá trị xã hội của con người đã được thể chế hoá thành hệ thống pháp luật của nhà nước tư sản. Đồng thời, các thiết chế để thực hành dân chủ đã được thiết lập cùng với sự tồn tại của CNTB để đảm bảo quyền dân chủ, nhu cầu chính đáng của con người về sự bình đẳng chính trị và bình đẳng xã hội. Trong đó, pháp luật là thiết chế nền tảng bảo đảm cho việc thực hành dân chủ. Theo hiến pháp của các nước tư bản, các quyền về chính trị (tự do bầu cử, ứng cử, tự do ngôn luận, tự do lập

hội, hội họp, tự do báo chí...) đều được khẳng định và là tiền đề cho việc hiện thực hoá các quyền khác đồng thời là sự phản ánh mức độ giải phóng năng lực cho mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho những đóng góp của người dân vào sự phát triển xã hội. Phần lớn các chính trị gia tư sản đều nhận thức được rằng, nếu không có sự đề cao nguyên tắc tối thượng của pháp luật thì sẽ không có dân chủ.

Tuy nhiên, trên thực tế, nền dân chủ ở một số nước tư bản phát triển, nhất là trong những năm gần đây phải đối mặt với những vấn đề nan giải. Lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản cho thấy, sức mạnh kinh tế của một thiểu số người trở thành một mối đe dọa đối với nền dân chủ. Hàng loạt thách thức nảy sinh khi nền dân chủ đại diện mất đi cái cốt lõi của nó là không còn đại diện cho các nhu cầu và lợi ích của đông đảo người dân. Trong đó, nổi bật là việc các đảng phái đã biến hệ thống chính trị thành sở hữu riêng phục vụ cho lợi ích của mình; lợi ích công vốn là nguyên tắc hướng dẫn cho các chính sách chung của nhà nước bị đẩy xuống hàng thứ yếu. Chính vì vậy, về hình thức dân chủ có thể phát triển nhưng chất lượng dân chủ lại suy giảm và không thể đáp ứng được nhu cầu và mong đợi của đông đảo người dân. Đặc biệt, trong các cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội, y tế (điển hình là đại dịch Covid-19), hệ thống chính trị tư sản đã bộc lộ sự lúng túng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội một cách hiệu quả theo hướng phục vụ lợi ích chung. Đại dịch làm trầm trọng thêm một số điểm yếu về cấu trúc lâu nay của các nước tư bản, thách thức các thể chế, gây áp lực cho việc thực thi các quyền dân chủ do bất bình đẳng và nghèo đói gia tăng. Trong bối cảnh đại dịch, riêng năm 2021, thế giới đã có thêm khoảng 65 - 75 triệu người thất nghiệp và rơi vào cảnh nghèo

đói cùng cực. Theo báo cáo của Oxfam, công bố ngày 17-1-2022, trong 2 năm đầu của đại dịch Covid-19, tài sản của 10 người giàu nhất thế giới đã tăng gấp đôi, từ 700 tỷ USD lên 1.500 tỷ USD; trong khi thu nhập của 99% nhân loại giảm xuống và thế giới có thêm hơn 160 triệu người rơi vào cảnh nghèo đói..

Sự tập trung lớn về của cải, quyền lực trong tay một nhóm người đã và đang tiếp tục gây ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của đa số những người còn lại. Một nền dân chủ không thể tồn tại khi các doanh nghiệp và giới chủ có quá nhiều của cải, sức mạnh kinh tế đến mức họ có thể kiểm soát một cách hiệu quả số phận của cả cộng đồng. Một nền dân chủ được đánh dấu bởi sự bất bình đẳng sâu sắc về của cải, địa vị xã hội sẽ là một nền dân chủ có nhiều hạn chế và không ổn định. Nhà kinh tế học người Pháp Thomas Piketty viết: “Mâu thuẫn then chốt của chủ nghĩa tư bản: một nền kinh tế thị trường dựa trên tài sản tư nhân, nếu để tự nó vận hành, sẽ chứa đựng những lực tác động mạnh mẽ dẫn đến sự hội tụ, đặc biệt là liên quan đến sự truyền bá kiến thức và kỹ năng; nhưng nó cũng chứa đựng lực tác động mạnh mẽ gây phân hóa, và đây cũng là những tác động có tiềm năng đe dọa đến các xã hội dân chủ và các giá trị công bằng xã hội vốn là nền tảng của những xã hội đó” (14).

Các số liệu của cuộc khảo sát của Trung tâm nghiên cứu Pew ở 27 nước tư bản phát triển cho thấy khoảng 51% số người được hỏi không hài lòng về cách thức hoạt động, cơ chế thực hành nền dân chủ. Họ cho rằng chủ nghĩa tư bản là một hệ thống không bình đẳng, bởi lẽ các quyền chính trị của hệ thống này dựa trên quyền sở hữu vốn, sở hữu tài sản. Chủ nghĩa tư bản có thể đã tổ chức vận hành nền kinh tế có hiệu quả, phân bổ nguồn nhân lực, thúc đẩy sự năng

động, sáng tạo của các cá nhân nhưng đã không làm tốt việc giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là tình trạng bất bình đẳng ngày càng nghiêm trọng, tạo ra sự bất mãn của người dân đối với nền dân chủ. Kết quả nghiên cứu của Martin Gilens, chuyên gia về chính sách công Đại học California đã chỉ ra rằng, trong nhiều thập kỷ, chính sách công của chính phủ Mỹ chỉ đáp ứng tốt lợi ích của những người có thu nhập cao nhưng không đáp ứng được mong muốn của 80% người dân có thu nhập thấp (15). Điều đó dẫn đến một thực trạng là, *nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn* và trên thực tế là nền dân chủ chỉ dành cho thiểu số.

Các nhà nghiên cứu phương Tây cũng phải thừa nhận một sự thật là chủ nghĩa tư bản đã bóp méo nền dân chủ. Điều này xuất phát từ thực tế là, nền dân chủ là một hệ thống mở và do vậy quyền lực kinh tế có thể xâm nhập vào và làm biến dạng nền dân chủ. Trong khi đó, CNTB là một hệ thống kín cổng cao tường mà quần chúng nhân dân khó lòng có thể lọt vào thành lũy của nó. Nhà nghiên cứu người Mỹ Peter Barners cho rằng, sau hai trăm năm phát triển CNTB Mỹ đã làm biến dạng nền dân chủ nhiều hơn là nền dân chủ đã làm biến dạng CNTB. Trên thực tế, các nhà chính trị và các công ty có mối quan hệ cộng sinh: các nhà chính trị cần tiền còn các công ty cần sự ưu ái để có được những hợp đồng béo bở. Còn những công dân bình thường không có tài sản, không có tổ chức, không có thông tin và không được ngồi dự phần dân chủ (16). Nghiên cứu của nhà kinh tế học đoạt giải Nobel Joseph Stiglitz cho thấy khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn giữa nhóm 1% người giàu và nhóm 99% người nghèo ở Mỹ, ông khẳng định rằng, “chúng ta đang sống trong một nền dân chủ nhưng không phải là nền dân chủ phản ánh lợi ích của đông đảo người dân”, và “đất nước

chúng ta trở thành một trong những nơi tồi tệ chỉ phục vụ lợi ích của một nhóm nhỏ quyền lực” (17). Cùng với sự biến dạng của nền dân chủ, hàng loạt những vấn đề xã hội nan giải khác cũng đặt ra như là những thách thức cho sự tồn tại và phát triển của CNTB hiện đại. Đó là nạn thất nghiệp, sự suy giảm các giá trị xã hội, gia đình, sự đề cao lối sống cá nhân, nạn kì thị chủng tộc, tỷ lệ tội phạm và bạo lực gia tăng... Những vấn đề nêu trên phản ánh những mâu thuẫn tiềm ẩn và giới hạn của CNTB trong việc giải quyết những mâu thuẫn đó.

Bên cạnh đó, niềm tin của người dân vào nền dân chủ là thước đo sự thành công của nền chính trị tư sản. Thực tế cho thấy xu hướng suy giảm niềm tin chính trị của người dân, đặc biệt từ năm 2000 đến nay. Điều đó được thể hiện ở những điểm sau đây:

Trước hết là những ảnh hưởng tiêu cực của hệ thống chính trị đa đảng đến nền dân chủ của nhà nước tư sản, tiêu biểu là ở Mỹ. Mâu thuẫn giữa các đảng phái chính trị và xu hướng cực đoan hoá các vấn đề chính trị - xã hội đã tác động không nhỏ đến các cơ chế thực hành dân chủ. Sự bất ổn chính trị ở Mỹ, chứ không phải là suy giảm kinh tế có những tác động tiêu cực tới vấn đề dân chủ. Cuộc tấn công ngày 6-1-2021 tại điện Capitol nhằm đảo ngược kết quả bầu cử, là bằng chứng mạnh mẽ nhất cho thấy các thiết chế dân chủ ở Mỹ đang dần suy yếu: “Nền dân chủ Mỹ đang phải đối mặt với hai mối đe dọa riêng biệt, chúng cùng nhau đại diện cho thách thức nghiêm trọng nhất đối với các lý tưởng điều hành đất nước trong nhiều thập kỷ. Mối đe dọa đầu tiên rất nghiêm trọng: một phong trào đang gia tăng bên trong một trong hai đảng chính của đất nước - Đảng Cộng hòa, đảng này từ chối chấp nhận thất bại trong bầu cử. Mối đe dọa thứ hai đối với nền dân chủ là kinh niên nhưng cũng đang gia

tăng: quyền thiết lập chính sách của chính phủ ngày càng trở nên xa rời dư luận” (18). Chế độ dân chủ ở Mỹ tồn tại hơn 200 năm qua, việc chuyển giao quyền hành phần lớn đều diễn ra trong hòa bình. Nếu sau mỗi lần bầu cử mà người thất cử không chấp nhận kết quả và có khả năng huy động dân chúng phản đối bằng bạo lực thì đó là dấu hiệu cho thấy sự “lung lay” của nền dân chủ.

Thứ hai, hệ thống bầu cử vốn là nền tảng của chế độ dân chủ. Tuy nhiên, sự vận hành của cơ chế đa đảng, sự đối lập gay gắt giữa các đảng để lại những hậu quả làm xói mòn chính nền dân chủ, biểu hiện rõ rệt nhất là các cuộc bầu cử ở Mỹ. Trong khi cuộc tranh giành quyền lực diễn ra căng thẳng thì sự quan tâm của người dân, thể hiện qua số lượng cử tri tham gia bỏ phiếu lại có xu hướng giảm ở mức dưới 50% số người trong độ tuổi bỏ phiếu ở Mỹ trong những năm đầu thế kỷ XXI. Trong cuộc bầu cử giữa kỳ năm 2018, khoảng 47,5% cử tri trong độ tuổi bỏ phiếu tham gia bỏ phiếu. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu trong cuộc tổng tuyển cử năm 2020 của Mỹ có tăng lên do tác động của chiến dịch tranh cử gay gắt giữa Joe Biden và Donald Trump trong bối cảnh có những thay đổi liên quan đến các biện pháp chống dịch và quy tắc bầu cử của các bang. Theo số liệu của Trung tâm nghiên cứu Pew, hơn 158,4 triệu cử tri đã đi bỏ phiếu, chiếm 62,8% số người trong độ tuổi bỏ phiếu năm 2020. Tuy nhiên, tỷ lệ này chưa khẳng định một xu thế tăng lên. Đồng thời, nếu so sánh về tỷ lệ cử tri trong độ tuổi bỏ phiếu tham gia bầu cử thì Mỹ chỉ xếp thứ 31, đứng giữa Colombia (62,5%) và Hy Lạp (63,5%) trong số 49 quốc gia được Trung tâm nghiên cứu Pew thống kê (19). Trước thêm cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2024, một số người Mỹ có phương án rời khỏi đất nước trong dài hạn để thoát

khỏi sự căng thẳng về chính trị khi phải chứng kiến cuộc tái đấu giữa Joe Biden và Donald Trump (20).

Ở châu Âu, nơi khởi nguồn của nền dân chủ trong lịch sử, dân chủ được vận hành theo những cách thức khác nhau, từ “nền dân chủ đa số” ở Anh đến “nền dân chủ đồng thuận” ở Bỉ, Thụy Sĩ... Tuy nhiên, không nền dân chủ nào miễn nhiễm với khủng hoảng, sự mất lòng tin vào các giá trị dân chủ có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây. Nền dân chủ đang phải đối mặt với những thách thức trên khắp lục địa. Tháng 4-2014, Hội đồng châu Âu (cơ quan đặc trách thúc đẩy hợp tác về dân chủ và nhân quyền của châu Âu, kể cả các quốc gia không thuộc EU) đã đưa ra cảnh báo, châu Âu đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng chưa từng có về dân chủ, bất chấp cam kết của 47 nước thành viên. Đây là lần đầu tiên, Hội đồng châu Âu công bố đánh giá về vấn đề này trên cơ sở báo cáo của nhiều cơ quan giám sát. Trong số các vấn đề nghiêm trọng nhất được đề cập có phân biệt đối với các cộng đồng tôn giáo, sắc tộc thiểu số (tại 39 nước thành viên), các vấn đề về điều kiện giam giữ tù nhân (30 nước) và tham nhũng (26 nước) (21). Kết quả nghiên cứu dự án về “Những mối đe dọa dân chủ ở châu Âu” (Threats to Democracy in Europe) của Trung tâm Pulitzer cho thấy, nền dân chủ châu Âu “đang phải đối mặt với những thách thức trên khắp lục địa, nơi đã phát minh ra nó”... Các thế lực đã bác bỏ các giá trị dân chủ để giành được chỗ đứng chính trị, củng cố quyền lực hoặc làm xói mòn niềm tin vào các thể chế lâu đời. Điều đó đang dần dần ăn mòn cơ cấu xã hội. Ở Đông Nam nước Đức, những người theo chủ nghĩa dân túy cực hữu với quan điểm xét lại của chủ nghĩa Quốc xã đã giành được

quyền kiểm soát chính quyền địa phương, lần đầu tiên kể từ thời Hitler. Những người chỉ trích họ bị tấn công dồn dập bởi những mối đe dọa trực tuyến. Tương tự như vậy, ở Pháp, các thị trưởng một số thành phố mở cửa cho người tị nạn cũng phải đối mặt với cuộc tấn công của những phần tử quá khích... Làn sóng đe dọa của chủ nghĩa dân túy cực hữu, chủ nghĩa phi tự do, chủ nghĩa độc tài đang đe dọa làm suy yếu các nền dân chủ châu Âu (22). Trong cuộc bầu cử Tổng thống Pháp năm 2022, Đảng Tập hợp quốc gia (Rassemblement National), Đảng cực hữu của bà Marine Le Pen giành được 41,5% số phiếu (so với 58,5% số phiếu dành cho ông Macron). Xu hướng phát triển của chủ nghĩa dân túy được xem như “con sóng thần” làm chấn động chính trường nước Pháp.

3. Một vài nhận xét

Thứ nhất, hệ thống chính trị tư sản dù đã được điều chỉnh trải qua các thời kỳ lịch sử nhưng vẫn bộc lộ không ít hạn chế, thể hiện chủ yếu ở sự phân cực chính trị giữa các đảng phái, sự suy giảm niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị cũng như chính sách của chính phủ, sự xói mòn của nền dân chủ. Những bất ổn của nền chính trị phương Tây, một mặt xuất phát từ sự khác biệt về tư tưởng chính trị của các đảng đối lập, mặt khác còn bắt nguồn từ những biến động của tình hình thế giới, sự thay đổi trong chính trị nội bộ, trong thành phần các đảng phái, hệ thống bầu cử. Nếu so sánh sự phân cực chính trị giữa các nước tư bản phát triển, có thể thấy sự phân cực chính trị ở Mỹ trong 40 năm qua diễn ra nhanh hơn so với các nước tư bản phát triển khác như Canada, Anh, Đức, Australia... Các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự gia tăng xu hướng phân cực về thái độ, “về tình cảm” của người dân đối với

các đảng chính trị (23). Từ năm 2000 đến nay, sự phân cực trong nền chính trị Mỹ thể hiện rõ nét thông qua các những cuộc vận động tranh cử đầy kịch tính. Hệ quả của sự phân cực chính trị không chỉ dừng lại ở những rối loạn trên chính trường mà còn là sự chia rẽ về xã hội. Về điều này, Bill Gates, nhà đồng sáng lập Microsoft, nêu rõ quan điểm: “Tôi thừa nhận phân cực chính trị có thể sẽ kết thúc tất cả, chúng ta sẽ có cuộc bầu cử chia rẽ và một cuộc nội chiến” (24).

Thứ hai, cùng với những nguyên nhân chính trị, có thể giải thích tình trạng phân cực chính trị ngày càng sâu sắc ở Mỹ và châu Âu bằng các nguyên nhân kinh tế. Về điều này, Mác đã từng chỉ ra rằng: “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung” (25). Sự phân cực chính trị phản ánh sự phân chia ngày càng sâu sắc hơn về kinh tế và xã hội giữa các cộng đồng nông thôn, nơi nền kinh tế phụ thuộc vào các ngành công nghiệp truyền thống đang bị cạn kiệt với cộng đồng sống ở các khu vực thành thị với nền kinh tế dịch vụ và là nơi chứng kiến sự bùng nổ công nghệ làm gia tăng sự giàu có. Thực tế cho thấy, chính mô hình kinh tế của chủ nghĩa tự do đã làm cho sự phân hoá giàu nghèo ngày càng đậm nét và sâu rộng. Báo cáo thường niên năm 2024 của Tổ chức Oxfam International về khoảng cách giàu nghèo cho thấy, kể từ năm 2020 tài sản của 5 tỷ phú giàu nhất thế giới đã tăng 114% lên 869 tỷ USD (tức là giàu gấp đôi trong 3 năm), trong khi gần 5 tỷ người trên thế giới lại nghèo đi do lạm phát, chiến tranh, biến đổi khí hậu... Với tốc độ hiện tại, thế giới sẽ phải mất gần 230 năm nữa mới xóa được nghèo (26). Trong khi nhóm người giàu ủng hộ các biện pháp phi can thiệp vào nền

kinh tế, còn người nghèo ủng hộ các biện pháp trợ cấp của chính phủ. Sự khác biệt về quan điểm đã làm cho vấn đề phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn, dẫn đến sự khác biệt trong việc giải quyết các vấn đề xã hội trở nên sâu sắc hơn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0, các ngành sản xuất không đòi hỏi kỹ thuật cao được chuyển sang các nước đang phát triển. Người lao động ở các nước tư bản phát triển gặp khó khăn để tìm kiếm công việc mới. Sự bất mãn với hệ thống chính trị là cơ sở để hình thành các xu hướng, các phong trào cực tả, cực hữu gây ra những tác động tiêu cực đến sự ổn định chính trị, xã hội, đồng thời đã tạo ra các nhóm xã hội có tư tưởng cực đoan, dẫn đến sự phân cực sâu sắc hơn. Trong vấn đề dân chủ, mặc dù đã có những điều chỉnh từ phía chính quyền để tăng cường quá trình dân chủ hóa nhưng sức mạnh kinh tế, sự giàu có của một thiểu số người trở thành một mối đe dọa đối với nền dân chủ: các doanh nghiệp, giới chủ có quá nhiều của cải và sức mạnh kinh tế đến mức họ có thể kiểm soát số phận của cả cộng đồng. Điều đó dẫn đến *xu hướng xói mòn nền dân chủ* và trên thực tế là nền dân chủ chỉ dành cho thiểu số; những công dân bình thường không có tài sản, không có tổ chức, không có thông tin và không được ngồi dự phần dân chủ.

Thứ ba, về những tác động của truyền thông xã hội đối với chính trị trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Với sự phát triển của công nghệ mới, truyền thông xã hội ngày càng trở thành một kênh quan trọng thúc đẩy kết nối xã hội, có khả năng thu hút hàng triệu người, không giới hạn về khoảng cách địa lý, thành phần xã hội trong việc truyền tải và tiếp nhận thông

tin. Sự kiện “Phong trào áo Vàng” ở Pháp, được khởi nguồn từ việc một đoạn video thể hiện sự bất mãn về chính sách thuế được đưa lên mạng xã hội đã góp phần làm bùng nổ cuộc đấu tranh phản đối chính sách của chính phủ trên toàn nước Pháp. Từ Pháp, phong trào nhanh chóng lan rộng ra các nước châu Âu. Sự kiện này phần nào cho thấy sức mạnh và sự lan tỏa của truyền thông đối với các vấn đề chính trị xã hội. Bên cạnh đó, các nền tảng truyền thông xã hội, đặc biệt là việc phát tán những thông tin sai lệch, tin giả... cũng ẩn chứa những tác động tiêu cực về chính trị, dẫn tới ý kiến cho rằng “truyền thông xã hội đang phá hoại nền dân chủ” ở một số nước phương Tây (27). Mặc dù vai trò chính xác của truyền thông xã hội, của công nghệ số đối với các cuộc khủng hoảng chính trị vẫn đang còn là vấn đề tranh cãi ở phương Tây, nhưng thực tế cho thấy, không thể đổ lỗi hoàn toàn cho sự phổ biến của công nghệ kỹ thuật số, truyền thông xã hội cho cuộc khủng hoảng về dân chủ ở các nước tư bản. Gốc rễ của cuộc khủng hoảng *bắt nguồn từ những nguyên nhân chính trị, kinh tế, xã hội* phản ánh những mâu thuẫn nan giải trong lòng CNTB. Điều này đã được nhà kinh tế học Paul Collier khẳng định trong cuốn sách *Tương lai của CNTB: Đối mặt với những mối lo mới (The Future of Capitalism: Facing the New Anxieties)* xuất bản năm 2018: “CNTB hiện đại có tiềm năng dẫn chúng ta đến sự thịnh vượng chưa từng có, nhưng nó đang bị phá sản về mặt đạo đức và trên đường dẫn tới bi kịch”. Do vậy, “vấn đề cấp thiết hơn lúc nào hết là cần phải thay đổi hệ thống kinh tế đã thống trị thế giới”, “phải tiến hành cải cách, tái tạo CNTB vì sự sống còn và tương lai của chính nó” (28).

CHÚ THÍCH

(*) Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Nhà nước: *Chủ nghĩa tư bản hiện đại: Vai trò, tác động đối với sự phát triển của thế giới và định hướng chính sách cho Việt Nam*; Mã số: KX04.08/21-25.

(1). C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, tập 8, Nxb.Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.462.

(2). Thư viện Quốc hội. *Hiến pháp Nhật Bản*, Điều 4, <https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/54665>

(3). NBC News, 15-6-2023. *Here's What's Driving Americans Increasing Political Polarization*, <https://www.nbcnews.com/meet-the-press/meetthepressblog/s-s-driving-americas-increasing-political-polarization-rcna89559>

(4). Nghiên cứu Quốc tế. *Tìm hiểu hệ thống chính đảng Hoa Kỳ*, 3-12-2020, <https://nghiencuuquocte.org/2020/12/03/tim-hieu-he-thong-chinh-dang-hoa-ky38007/>

(5). Politico 7-12-2016, *Obama: "We are not as divided as we seem"*, <https://www.politico.com/story/2016/07/obama-dallas-shooting-speech-225425>

(6). Pew Research Center. *Political Polarization in the American Public*, <https://www.pewresearch.org/politics/2014/06/12/political-polarization-in-the-american-public/>

(7). King's College of London. *Divided Britain?*, <https://www.kcl.ac.uk/policy-institute/research-analysis/divided-britain>

(8). Nghiên cứu quốc tế. *Điều gì giúp LDP thống trị nền chính trị Nhật Bản*, 31-10-2021, <https://nghiencuuquocte.org/2021/10/31/dieu-gi-giup-ldp-thong-tri-nen-chinh-tri-nhat-ban/>

(9). Brookings Center 27-9-2021. *How tech platforms fuel US political polarization and what government can do about it*. <https://www.brookings.edu/articles/how-tech-platforms-fuel-u-s-political-polarization-and-what-government-can-do-about-it/>

(10). GunPolicy.org. *Gun in Japan*, Guns in Japan - Firearms, gun law and gun control (gunpolicy.org)

(11). Washington Post 27-7-2022. *Here's why our Forward Party won't*. Opinion| Most third parties have failed. Here's why our Forward Party won't. - The Washington Post

(12). VnEconomy 16-4-2018, *Hàng chục người biểu tình kêu gọi Thủ tướng Abe từ chức*, <https://vneconomy.vn/hang-chuc-nguoi-nghin-nguoi-nhat-bieu-tinh-keu-goi-thu-tuong-abe-tu-chuc.htm>

(13). Lê-Nin. *Toàn tập*, tập 39, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tr.94.

(14). Thomas Piketty, *Tư bản thế kỷ 21*, Nxb. Trẻ, 2021, tr.721.

(15). Harvard Business Review 11-3-2020, *Do democracy and capitalism really need each other?* <https://hbr.org/2020/03/do-democracy-and-capitalism-really-need-each-other>

(16). Peter Barnes, *Capitalism 3.1. A guide to reclaiming the commons*. Berret-Koehler Publishers, Inc. San Francisco, USA, 2006, p. 35-36.

(17). Joseph E. Stiglitz. *The Price of Inequality*, W.W. Norton & Company, 2013, p. 12.

(18). New York Times 19-7-2022, *How "Stop the Steal" Captured the American Right*, How 'Stop the Steal' Captured the American Right - The New York Times (nytimes.com).

(19). Pew Research Center. *Turnout in U.S. has soared in recent elections but by some measures still trails countries*, <https://www.pewresearch.org/fact-tank/2022/11/01/turnout-in-u-s-has-soared-in-recent-elections-but-by-some-measures-still-trails-that-of-many-other-countries/>

(20). VnExpress 31-3-2024, *Những người Mỹ muốn rời khỏi đất nước vì căng thẳng chính trị*, <https://vnexpress.net/nhung-nguoi-my-muon-roi-dat-nuoc-vi-cang-thang-chinh-tri-4724765.html>

(21), (22). Pulitzer Center. *Threats to Democracy in Europe*, 18-9-2023, <https://pulitzercenter.org/projects/threats-democracy-europe>

(23). Jessy Sapiro. *US is polarizing faster than other democracies*, U.S. is polarizing faster than other democracies, study finds| Brown University

(24). Forbes. *Exclusive: Bill Gates Reveals the Bill & Melinda Gates Foundation Aims to Run for just 25 more years*, <https://www.forbes.com/sites/giacomotognini/2022/09/23/exclusive-bill-gates-reveals-the-bill-melinda-gates-foundation-aims-to-run-for-just-25-more-years/?sh=5d000549452f>

(25). C.Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 13. Nxb.Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tr.15.

(26). VnExpress 15-1-2024. *5 tỷ người đang nghèo đi*, <https://vnexpress.net/5-ty-nguoi-dang-ngheo-di-4700831.html>

(27). The Royal Institute of International Affairs Chatham House. *The Future of Democracy in Europe*, <https://www.chathamhouse.org/2020/03/future-democracy-europe>

(28). Dẫn theo IESEinsight. *The future of Capitalism*, <https://insightreports.iese.edu/en/the-future-of-capitalism-report/>